

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2023/HS-PT

Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo **Huỳnh Tấn D**, **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T**. Do có kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Tấn D**, **Phạm Thế P**, **Huỳnh Thanh Anh T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Huỳnh Tấn D**, sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và cư trú tại: **Ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông **Huỳnh Tấn Á** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị B**; vợ tên: **Dương Thị D1** và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày 01/9/2022; tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến ngày 10/5/2023; thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 10/5/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Thế P**, sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: **Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; **Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông **Phạm Văn S** và bà **Nguyễn Thị Hải Y**; vợ tên: **Lê Nguyễn Thùy T1** và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày 01/9/2022; tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến ngày

28/01/2023; thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 28/01/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Huỳnh Thanh Anh T** (tên gọi khác là **C**), sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và cư trú tại: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông **Huỳnh Tấn C1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày 01/9/2022; tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến ngày 28/01/2023; thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 28/01/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Tấn D** theo yêu cầu: Luật sư **Nguyễn Văn L1** - thành viên của **Công ty L2** và Cộng sự thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Đ** (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo **Phạm Đình T2** đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn D và **Phạm Đình T2** là bạn quen biết ngoài xã hội. **D** biết **T2** có bán thuốc lá điều nhập lậu, nên từ giữa tháng 7/2022 đến 31/8/2022 **D** nhiều lần mua thuốc lá điều nhập lậu của **T2** về bán lại kiếm lời.

Khoảng 15 giờ ngày 30/8/2022, **Huỳnh Tấn D** sử dụng số điện thoại 0372.362.852 gọi đến số điện thoại của **Phạm Đình T2** số 0349.715.969 hỏi mua 04 xe thuốc lá điều nhập lậu, số lượng 596 cây (mỗi cây là 10 bao, mỗi bao là 20 điếu) gồm 02 xe thuốc lá điều hiệu JET số lượng 298 cây và 02 xe thuốc lá điều hiệu HERO số lượng 298 cây, mỗi xe chở 149 cây (theo quy ước giữa **D** và **T2**, mỗi xe chỉ chở 149 cây, nếu chở hơn 149 cây khi bị Công an bắt sẽ bị xử lý hình sự). **T2** nói không hứa đủ số lượng, có bao nhiêu thì giao bấy nhiêu, nếu không đủ thì lấy thuốc lá điều loại khác cho đủ xe và báo giá thuốc lá điều hiệu JET là 186.000 đồng/cây, thuốc lá điều hiệu HERO là 156.000 đồng/cây, thuốc lá điều hiệu SCOTT là 132.000 đồng/cây. **T2** nói khi nào có thuốc lá sẽ giao tại nhà của **D** thuộc **ấp T, B, huyện L**; thời gian giao thuốc lá từ 01 giờ đến 04 giờ sáng, **D** đồng ý. Sau đó, **T2** điện thoại cho người thanh niên không biết rõ nhân thân và số điện thoại ở **huyện H** đặt mua 04 xe thuốc lá điều nhập lậu số lượng 596 cây, gồm 02 xe thuốc lá điều hiệu JET và 02 xe thuốc lá điều hiệu HERO, giá tiền thuốc lá điều hiệu JET là 181.000 đồng/cây, thuốc lá điều hiệu HERO là 151.000 đồng/cây và hẹn giao dịch tại khoảng đất trống gần **Cầu M thuộc xã T, huyện H**, khi nào có thuốc lá điều sẽ thông báo cho **T2** đến nhận. Đến khoảng 17 giờ ngày 31/8/2022, người bán thuốc lá điều điện thoại thông báo cho **T2** biết có thuốc lá điều và kêu đến nhận. Sau đó, **T2** sử dụng số điện thoại 0349.715.969 gọi điện cho **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T**, kêu Pháp và **T** đi **huyện H** lấy

thuốc lá điều nhập lậu về bán cho Huỳnh Tấn D, T2 trả tiền công 01 chuyến cho P và T từ chỗ nhận thuốc lá điều trên huyện H đem về tập trung tại căn trại của gia đình T2 thuộc ấp B, xã B, huyện T, cách nhà T2 khoảng 04km, sau đó đem giao tại nhà D thuộc ấp T, xã B với tiền công là 400.000 đồng/chuyến, phương tiện vận chuyển do T2 cung cấp, mỗi người chạy 02 chuyến, T2 giao xe mô tô biển số 64B1-428.99 cho P và giao xe mô tô biển số 66F1-528.38 cho T, để P và T đi lấy thuốc lá điều nhập lậu, thì P và T đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ ngày 31/8/2022, P và T mỗi người chở 02 xe thuốc lá điều nhập lậu tổng cộng 596 cây về căn trại của gia đình T2 cất giấu, rồi P và T về nhà nghỉ. Khoảng 01 giờ sáng ngày 01/9/2022, T2 điện thoại kêu P và T đến căn trại lấy số thuốc lá điều nhập lậu trên giao cho D. Pháp điều khiển xe mô tô biển số 64B1-428.99 chở 149 cây thuốc lá điều nhập lậu và T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-528.38 chở 149 cây thuốc lá điều nhập lậu mang đến nhà D tại ấp T, xã B để giao. Trên đường đi thì P và T gặp nhau, nên cùng đi đến nhà D. Đến khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 01/9/2022, P và T đến nhà D, Pháp sử dụng số điện thoại 0858.323.464 gọi điện cho D kêu ra mở cửa. D ra mở cửa và nhận 298 cây thuốc lá điều nhập lậu để tại khu vực nhà kho phía sau nhà. Sau khi giao thuốc xong, P nhắn tin thông báo cho T2 là đã giao hàng xong. T2 kêu P và T tiếp tục về lấy 298 cây thuốc lá điều nhập lậu giao chuyến thứ hai cho D. Cũng như chuyến thứ nhất, P và T quay về căn trại lấy thuốc lá điều nhập lậu giao cho D vào lúc 04 giờ 15 phút sáng cùng ngày, thì bị Công an bắt quả tang, lúc này D đã nhận thêm 298 cây thuốc lá điều nhập lậu để trong nhà bếp.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tại khu vực nhà kho phía sau, bên tay trái hướng từ trước đi vào gồm: 2.980 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 1.480 bao hiệu HERO và 1.500 bao hiệu JET, D khai đây là số thuốc lá điều nhập lậu Pháp và T giao lúc 02 giờ 30 phút sáng ngày 01/9/2022.

- Tại trung tâm khu nhà bếp, phía bên trái hướng từ trước đi vào gồm: 3.450 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 1.090 bao hiệu HERO, 2.090 bao hiệu JET, 250 bao hiệu SCOTT, 20 bao hiệu NELSON. Trong đó: 20 bao hiệu NELSON, 360 bao hiệu HERO, 90 bao hiệu JET là thuốc lá điều nhập lậu D mua của T2 những lần trước còn lại. Còn 250 bao hiệu SCOTT, 2.000 bao hiệu JET và 730 bao hiệu HERO D khai đây là số thuốc lá điều nhập lậu Pháp và T giao lúc 04 giờ 15 phút sáng ngày 01/9/2022.

Tổng cộng tại 02 khu vực là 6.430 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (250 bao SCOTT; 2.570 bao HERO; 3.590 bao JET; 20 bao NELSON).

- Thu giữ của Huỳnh Tấn D 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng. D khai điện thoại này dùng để liên hệ với T2 mua thuốc lá điều nhập lậu.

- Thu giữ của Phạm Thế P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150, biển số: 64B1-428.99. P khai điện thoại dùng để liên hệ với T2 và xe mô tô T2 đưa để chở thuốc lá điều nhập lậu bán cho D.

- Thu giữ của **Huỳnh Thanh Anh T** 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 135, biển số: 66F1-528.38. **T** khai xe mô tô **T2** đưa để chở thuốc lá điều nhập lậu bán cho **D**.

Ngày 06/9/2022, chị **Huỳnh Thị N** (con ruột của **Huỳnh Tấn D**) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động hiệu **S2** J7 Prime để phục vụ công tác điều tra. **D** khai dùng điện thoại trên để liên hệ mua thuốc lá điều nhập lậu với **Phạm Đình T2**.

Ngày 12/9/2022, **Phạm Đình T2** đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu cho **Huỳnh Tấn D**.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, số máy 55P1-160807, số khung RLCE55P1OCY160806, biển số 66F1-528.38 là phương tiện vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu bán cho **Huỳnh Tấn D**. Qua điều tra xác định xe mô tô trên là của anh **Nguyễn Văn P1**, sinh năm 1995, cư trú tại **Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**. Anh **P1** cho **T2** mượn để làm phương tiện đi lại (lúc **P1** cho **T2** mượn xe thì xe không có biển số, vì anh **P1** chưa làm thủ tục sang tên). Sau khi mượn được xe, **T2** về mua biển số 66F1-528.38 gắn vào để sử dụng, anh **P1** không biết **T2** sử dụng xe trên để thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm. Ngày 03/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho anh **P1**.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 150, số máy G3D4E-125208, số khung RLCUG0610FY112598, biển số 64B1-428.99. Qua điều tra xác định xe mô tô có số khung, số máy nêu trên **T2** mua lại của người khác, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, lúc mua xe không có biển số, nên **T2** mua biển số 64B1-428.99 trên mạng về gắn vào để sử dụng. Qua tra cứu, xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 150, số máy G3D4E-125208, số khung RLCUG0610FY112598 không bị mất trộm, cơ quan điều tra đã thông báo trên **Đài Phát thanh và Truyền hình Đ** để truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên, nhưng không có kết quả, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Qua điều tra còn xác định, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2022 đến ngày 24/8/2022, **Huỳnh Tấn D** sử dụng số điện thoại 0377.765.540 và số 0372.362.852 để liên hệ với các số điện thoại 0786.439.339 và số 0349.715.969 của **Phạm Đình T2** mua 05 lần thuốc lá điều nhập lậu, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào buổi chiều một ngày giữa tháng 7/2022, **Huỳnh Tấn D** điện thoại cho **T2** để đặt mua 02 xe mô tô thuốc lá điều nhập lậu với số lượng là 298 cây, **T2** báo giá 01 xe thuốc lá hiệu JET là 149 cây giá tiền 27.565.000 đồng; thuốc lá hiệu HERO là 149 cây, giá tiền 23.095.000 đồng, tổng số tiền 02 xe thuốc lá điều nhập lậu là 50.660.000 đồng, **D** đồng ý mua. **T2** nói khi nào có thuốc lá điều sẽ mang đến nhà **D** để giao.

Sau đó, **T2** điện thoại cho một người thanh niên ở **huyện H** (không nhớ số điện thoại, không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) đặt mua 02 xe thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET và HERO với số lượng đúng như **D** đã đặt mua. Qua thương lượng với người bán, **T2** mua thuốc lá hiệu JET với giá là 180.000 đồng/cây, thuốc lá hiệu HERO là 150.000 đồng/cây, tổng số tiền 02 xe thuốc lá điều nhập lậu là 49.170.000 đồng, người bán nói địa điểm nhận thuốc ở khu vực gần **Cầu M**

thuộc xã T, huyện H. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 điện thoại cho Phạm Thế P và một người tên P2 (không biết rõ nhân thân), đồng thời giao 02 xe mô tô biển số 64B1-428.99 và biển số 66F1-528.38 của T2 cho P và P2 để đến địa điểm gần Cầu M thuộc xã T, huyện H mà T2 đã hẹn nhận thuốc lá (T2 giao ước với P và P2 về tiền xăng và nếu bị Công an bắt, thì người vận chuyển tự chịu). Pháp điều khiển xe mô tô biển số 64B1-428.99, P2 điều khiển xe mô tô biển số 66F1-528.38 đi từ huyện T đến điểm hẹn, nhận đủ số lượng thuốc lá điều rồi đem về cất giấu trong căn trại của gia đình T2 cách nhà T2 khoảng 04km. Khoảng 02 giờ sáng ngày hôm sau, T2 điện thoại kêu Pháp và P2 đến căn trại để lấy toàn bộ thuốc lá đem đến nhà D tại ấp T, xã B để giao. Pháp và P2 chở số thuốc lá điều nhập lậu đến nhà D, Pháp điện thoại kêu D mở cửa để đem thuốc vào nhà. Sau khi D kiểm tra và nhận đủ số lượng thuốc lá điều nhập lậu như đã đặt, D trả số tiền 50.660.000 đồng cho P2. P2 đem tiền về đưa cho T2. T2 sử dụng 50.660.000 đồng để trả tiền mua thuốc lá điều nhập lậu là 49.170.000 đồng, còn lại 1.490.000 đồng T2 trả tiền công vận chuyển cho P và P2, mỗi người 400.000 đồng, T2 thu lợi 690.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu của T2, D đã bán toàn bộ số thuốc lá đã mua cho các tiệm tạp hóa của Bùi Thị Mỹ S1, Nguyễn Văn D2, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H, Lương Thị X, Nguyễn Thị Yến X1 trên địa bàn xã B, huyện L nhưng D không xác định được số tiền bán, thời gian, số lượng, loại thuốc mà D đã bán cho những người này. Tổng cộng thu được 51.256.000 đồng, trừ tiền mua thuốc 50.660.000 đồng, ông D thu lời 596.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào một ngày cuối tháng 7/2022, D điện thoại cho T2 để đặt mua 02 xe mô tô thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET và HERO với số lượng, giá tiền như lần thứ nhất, T2 đồng ý. Sau đó, T2 cũng liên hệ với người bán thuốc lá điều nhập lậu ở huyện H để đặt mua 02 xe mô tô thuốc lá điều nhập lậu, gồm 01 xe thuốc lá điều hiệu JET là 149 cây và 01 xe thuốc lá điều hiệu HERO là 149 cây với số lượng, giá tiền, địa điểm giao dịch giống như lần thứ nhất. Đến tối ngày 31/7/2022, T2 điện thoại cho P và 01 người tên T4 (không rõ nhân thân) và giao 02 xe mô tô của T2 cho P và T4 để đến gần Cầu M thuộc xã T, huyện H nhận thuốc lá điều nhập lậu để về bán lại cho D. Pháp điều khiển xe mô tô biển số 64B1-428.99, T4 điều khiển xe mô tô biển số 66F1-528.38 đi từ huyện T đến huyện H để nhận thuốc lá điều nhập lậu vận chuyển về huyện T cất giấu trong căn trại của gia đình T2. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 01/8/2022, T2 điện thoại kêu Pháp và T4 mang thuốc lá đến nhà D giao. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, P và T4 chở thuốc lá điều nhập lậu đến nhà D. Pháp điện thoại kêu D mở cửa để đem thuốc lá vào nhà. D nhận và kiểm tra đủ số lượng thuốc lá điều nhập lậu, trả số tiền 50.660.000 đồng cho T4. T4 đem tiền về đưa cho T2. T2 trả tiền mua thuốc lá 49.170.000 đồng, còn lại 1.490.000 đồng T2 trả tiền công vận chuyển cho P và T4, mỗi người 400.000 đồng, T2 thu lợi 690.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu của T2, D bán hết số lượng thuốc lá như lần thứ nhất với giá tiền thuốc lá điều hiệu JET là 187.000 đồng/cây, thuốc lá điều

hiệu HERO là 157.000 đồng/cây, tổng cộng thu được 51.256.000 đồng, trừ tiền mua thuốc lá là 50.660.000 đồng, **D** thu lợi 596.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Vào trưa ngày 07/8/2022, **D** điện thoại cho **T2** để đặt mua 02 xe mô tô thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET và HERO với số lượng, giá tiền như lần thứ hai, thì **T2** đồng ý. Sau đó, **T2** liên hệ với người bán thuốc ở **huyện H** để đặt mua 02 xe mô tô thuốc lá nhập lậu hiệu JET và HERO với số lượng, giá tiền giống như các lần trước. Đến tối ngày 09/8/2022, **T2** điện thoại cho **P** và **P2** đến điểm hẹn ở **huyện H** để nhận thuốc lá và vận chuyển về **huyện T** cất giấu trong căn trại của gia đình **T2**. Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 10/8/2022, **T2** điện thoại kêu Pháp và **P2** mang số thuốc lá trên đến nhà **D** để giao. Pháp điều khiển xe mô tô biển số 64B1-428.99, **P2** điều khiển xe mô tô biển số 66F1-528.38 chở thuốc lá điều nhập lậu đến nhà **D**. Pháp điện thoại kêu **D** mở cửa để đem thuốc lá vào nhà. **D** nhận và kiểm tra đủ số lượng thuốc lá điều nhập lậu, trả tiền 50.660.000 đồng cho **P2**. **P2** đem tiền về đưa cho **T2**. **T2** trả tiền mua thuốc lá 49.170.000 đồng, còn 1.490.000 đồng **T2** trả tiền công vận chuyển cho **P** và **P2**, mỗi người 400.000 đồng, **T2** thu lợi 690.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu của **T2**, **D** bán hết số lượng thuốc lá như lần thứ nhất với giá tiền thuốc lá điều hiệu JET là 187.000 đồng/cây, thuốc lá điều hiệu HERO là 157.000 đồng/cây, tổng cộng thu được 51.256.000 đồng, trừ tiền mua thuốc lá 50.660.000 đồng, **D** thu lợi 596.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* Vào trưa ngày 12/8/2022, **D** điện thoại cho **T2** để đặt mua 02 xe thuốc lá điều nhập lậu, gồm thuốc lá điều hiệu SCOT là 50 cây, giá 132.000 đồng/cây; thuốc lá hiệu NELSON là 25 cây, giá 126.000 đồng/cây; thuốc lá hiệu HERO là 223 cây, giá 155.000 đồng/cây, tổng cộng là 44.315.000 đồng, **T2** đồng ý. Sau đó, **T2** điện thoại cho người bán thuốc lá ở **huyện H** để mua số lượng thuốc lá điều nhập lậu như **D** hỏi mua, tổng số tiền là 42.825.000 đồng. Buổi tối ngày 15/8/2022, **T2** điện thoại kêu Pháp và **T4** đến **huyện H** để lấy thuốc lá điều nhập lậu. Pháp điều khiển xe mô tô biển số 64B1-428.99, **T4** điều khiển xe mô tô biển số 66F1-528.38 đi từ **huyện T** đến **huyện H** để nhận thuốc lá điều nhập lậu và vận chuyển về **huyện T** cất giấu trong căn trại của gia đình **T2**. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 16/8/2022, **T2** điện thoại kêu Pháp và **T4** mang số thuốc lá đến nhà **D** giao. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, **P** và **T4** chở thuốc lá điều nhập lậu trên đến nhà **D**. Pháp điện thoại kêu **D** mở cửa để đem thuốc lá vào nhà. **D** nhận và kiểm tra đủ số lượng thuốc lá điều nhập lậu, trả số tiền 44.315.000 đồng cho **T4**. **T4** đem tiền về đưa cho **T2**. **T2** trả tiền mua thuốc lá 42.825.000 đồng, còn 1.490.000 đồng **T2** trả tiền công vận chuyển cho **P** và **T4**, mỗi người 400.000 đồng, **T2** thu lợi 690.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu của **T2**, **D** bán số lượng thuốc lá đã mua ra thị trường với giá tiền thuốc lá hiệu SCOTT là 134.000 đồng/cây; thuốc lá hiệu NELSON là 128.000đ/cây; thuốc lá hiệu HERO là 157.000đ/cây, tổng cộng 44.655.000 đồng (còn 02 cây thuốc lá hiệu NELSON chưa bán hết), trừ tiền gốc đã mua thuốc lá, **D** thu lợi 592.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào chiều ngày 23/8/2022, D điện thoại cho T2 để đặt mua 02 xe thuốc lá điều nhập lậu loại JET và HERO, tổng cộng 298 cây, T2 báo giá thuốc lá JET 149 cây, giá 186.000 đồng/cây; thuốc lá hiệu HERO là 149 cây, giá 156.000 đồng/cây, tổng cộng 50.958.000 đồng, D đồng ý. Sau đó, T2 liên hệ với người bán thuốc ở huyện H để đặt mua 02 xe mô tô thuốc lá nhập lậu hiệu JET và HERO với số lượng như D đặt, với số tiền 49.468.000 đồng, người bán thuốc hẹn giao dịch tại gần Cầu M thuộc xã T, huyện H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 điện thoại kêu Pháp và Huỳnh Thanh Anh T đến điểm hẹn ở huyện H để nhận thuốc lá và vận chuyển về huyện T cất giấu trong căn trại của gia đình T2, rồi P và T về nhà nghỉ. Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/8/2022, T2 điện thoại kêu P và T mang số thuốc lá trên đến nhà D để giao. Pháp điều khiển xe mô tô biển số 64B1-428.99, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-528.38 chở thuốc lá điều nhập lậu đến nhà D. Pháp điện thoại kêu D mở cửa để đem thuốc lá vào nhà. D nhận và kiểm tra đủ số lượng thuốc lá điều nhập lậu như đã đặt, trả số tiền 50.958.000 đồng cho P. P đem tiền về đưa cho T2. T2 trả tiền mua thuốc lá 49.468.000 đồng, còn 1.490.000 đồng T2 trả tiền công vận chuyển cho P và T, mỗi người 400.000 đồng, T2 thu lợi 690.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu của T2, D bán số thuốc lá điều nhập lậu đã mua ra thị trường, trừ tiền mua thuốc lá, D thu lời 506.000 đồng. Còn 36 cây thuốc lá hiệu HERO, 09 cây thuốc lá hiệu JET chưa bán hết.

Đối với căn trại tại ấp B, xã B, huyện T, nơi T2 cất giấu thuốc lá điều nhập lậu để bán cho D, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Phạm Văn H1 (cha ruột của T2). Ông H1 không biết việc T2 dùng nơi đây để cất giấu thuốc lá điều nhập lậu, nên không xem xét xử lý đối với ông H1.

Đối với bà Dương Thị D1 (vợ của D) và chị Huỳnh Thị N (con của D), qua điều tra xác định, bà D1 và chị N không biết việc D sử dụng nhà để cất giấu thuốc lá điều nhập lậu và không biết việc D bán thuốc lá điều nhập lậu, nên không xem xét xử lý bà D1 và chị N.

Đối với người thanh niên tên P2 và T4 đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho T2 để bán cho D, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không làm việc được, giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Thị Mỹ S1, Nguyễn Văn D2, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H, Lương Thị X, Nguyễn Thị Yến X1 có hành vi mua thuốc lá điều nhập lậu của Huỳnh Tấn D. Qua điều tra, không xác định được số tiền, thời gian, số lượng, loại thuốc mà D đã bán cho những người này, vì vậy không đủ căn cứ xử lý hình sự hành vi mua thuốc lá điều nhập lậu của S1, D2, C2, T3, H, X, X1. Đề nghị chuyển hồ sơ cho Công an huyện L xử lý hành chính đối với hành vi của S1, D2, C2, T3, H, X và X1.

Đối với Phạm Thế P và Huỳnh Thanh Anh T, ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, thì P còn 05 lần giúp sức cho T2 chở thuốc lá điều nhập lậu 7.450 bao để bán cho D, hưởng lợi 2.000.000 đồng, T có 01 lần giúp sức cho T2 chở thuốc lá điều nhập lậu 1.490 bao để bán cho D, hưởng lợi 400.000 đồng. Tuy nhiên, các lần

chở thuốc lá điều nhập lậu này, thì **P** và **T** mỗi người chỉ chở riêng lẻ, số lượng thuốc mỗi lần chỉ 1.490 bao/người, **T2** cũng khai nhận chỉ thuê riêng **T** và **P** để chở thuốc lá điều nhập lậu bán cho **D** chứ không thuê chung **T** và **P** cùng chở số lượng thuốc 2.980 bao/lần, nên không đủ căn cứ xử lý hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với **P** và **T** các lần này. Đối với số tiền hưởng lợi của Pháp và **T** từ việc chở thuốc lá điều nhập lậu cho **T2** để bán cho **D** phải tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Tấn D**, **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T** đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn D** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/5/2023.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Thế P** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến ngày 28/01/2023.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh Anh T** 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến ngày 28/01/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo **Phạm Đình T2** 09 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; tuyên phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo **Huỳnh Tấn D**, **Huỳnh Thanh Anh T**; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong các ngày 04, 10 và 14 tháng 7 năm 2023, các bị cáo **Huỳnh Tấn D**, **Phạm Thế P**, **Huỳnh Thanh Anh T** cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T** đã rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo **Huỳnh Tấn D** bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo **Huỳnh Tấn D** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm các tình tiết mới như bị cáo được Hội đồng dân

chứng nhận là hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; bản thân bị cáo nhiều năm liền hỗ trợ cho học sinh nghèo, được Hội khuyến học **Trường THCS V** ghi nhận và cảm tạ; bị cáo đã nộp lại số tiền thu nhập bất chính và tiền phạt bổ sung xong. Đây là các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Tấn D**, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **D**, giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Đối với các bị cáo **Phạm Thế P**, **Huỳnh Thanh Anh T**, tại phiên tòa đã rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo **Phạm Thế P**, **Huỳnh Thanh Anh T**.

Người bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Tấn D** phát biểu quan điểm: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời, vị Luật sư cũng nêu ra các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo được Hội nông dân chứng nhận là hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; bản thân bị cáo nhiều năm liền hỗ trợ cho học sinh nghèo, được Hội khuyến học **Trường THCS V** ghi nhận và cảm tạ; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bà ngoại của bị cáo **D** được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; Bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính 2.886.000 đồng và tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; bị cáo **D** là lao động chính và đang nuôi mẹ già 103 tuổi để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **D**.

Bị cáo **Huỳnh Tấn D** thống nhất với lời bào chữa của vị Luật sư, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Huỳnh Tấn D** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, phù hợp lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm việc vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, nhưng do ham lợi nhuận cao nên ngày 01/9/2022, bị cáo **Huỳnh Tấn D** đã mua tổng số thuốc lá 6.430 bao gồm các loại: (250 bao SCOTT; 2.570 bao HERO; 3.590 bao JET; 20 bao NELSON) đem về cất giấu nhiều nơi trong nhà **D** để bán lại kiếm lời thì bị bắt giữ cùng tang vật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo **Huỳnh Tấn D** là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước ta. Bị cáo là người đã trưởng thành có tinh thần, thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân. Bị cáo thừa biết việc buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật

nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Huỳnh Tấn D** về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo **D** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm các tình tiết mới như bị cáo được Hội nông dân chứng nhận là hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; bản thân bị cáo nhiều năm liên hỗ trợ cho học sinh nghèo, được Hội khuyến học **Trường THCS V** ghi nhận và cảm tạ; Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bà ngoại của bị cáo **D** được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; Bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính 2.886.000 đồng và tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; bị cáo **D** là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già 103 tuổi. Đây là các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo **D** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Huỳnh Tấn D**, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **D**, giảm cho bị cáo **D** một phần về hình phạt.

Đối với các bị cáo **Phạm Thế P**, **Huỳnh Thanh Anh T** đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T**.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo **Huỳnh Tấn D**, **Phạm Thế P**, **Huỳnh Thanh Anh T** là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của vị Luật sư tại phiên tòa đối với bị cáo **Huỳnh Tấn D** là phù hợp như đã nhận định ở phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Tấn D** được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh A T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T**. Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T**.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Huỳnh Tấn D**. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **D**, giảm nhẹ cho bị cáo **D** một phần hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn D** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn D** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/5/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo **Huỳnh Tấn D**, **Phạm Thế P** và **Huỳnh Thanh Anh T** không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- TAND huyện Lấp Vò (09 bản);
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lấp Vò;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lấp Vò;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

